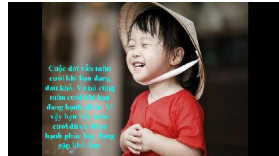


Trong tiếng Anh từ “smile” có nghĩa là nụ cười; bạn có biết từ cười được tạo nên từ những yếu tố nào?



- Sweet: ngọt ngào.
- Marvellous: tuyệt diệu.
- Immensely likeable: khả ái.
- Loving: đáng yêu
- Extra special: ngo&#i bi&#t

Nụ cười tiếng chúng ta gọi là nét bình thường nhưng lại là món quà vô giá mà tạo hóa đã hào phóng ban tặng cho loài người. Chúng ta sống thế nào khi không biết cười? Chúng ta sống vui vẻ như thế nào nếu không có nụ cười?

Nụ cười có thể xoa tan mọi đau buồn, hàn gắn mọi vết thương, làm dịu đi nỗi cô đơn và quan trọng hơn hết là mang mọi người đến gần nhau hơn... Nụ cười là tài sản quý giá mà không phải ai cũng dễ dàng có được nếu chúng ta mở rộng lòng mình để đón nhận nó... Hãy tạo cho mình nụ cười bằng những việc làm có ý nghĩa, bạn sẽ thấy cuộc đời này tuyệt diệu biết chừng nào!

Bạn có thể làm cho bạn thân mình trở thành một con người mới: buổi sáng thức dậy mỉm cười, mỉm cười bước ra khỏi nhà, mỉm cười khi gặp gỡ người khác, khi làm việc mỉm cười, khi nghỉ ngơi cũng mỉm cười - tất cả điều này là một thói quen tốt. Mỉm cười là một niềm vui mà tất cả bạn có thể thức hiên được.

Khi bạn tiếp xúc với người khác, bạn có thể sẽ cảm nhận được niềm vui chân chính, người khác có được sự vui vẻ khích lệ của bạn, tâm tình của họ cũng có thể vì thế mà phần nào. Bạn hãy nhanh chóng tìm niềm vui đến cho người khác vì một thế giới thêm tươi đẹp, vì một trái tim luôn biết yêu là niềm vui, chúng ta mỉm cười!

10 lý do để mỉm cười:

- Mỉm cười để phần cái nhũm mày của chúng ta.
- Mỉm cười làm chúng ta vui vẻ thêm.
- Mỉm cười khiến ngày tháng chúng ta đã và sẽ đi qua trở nên có ý nghĩa.
- Mỉm cười giúp ích đến với việc kết bạn.
- Mỉm cười biểu lộ sự thân thiện, dễ gần.
- Mỉm cười tạo nên một nền tảng tốt cho người khác.
- Mỉm cười với người khác, người khác cũng sẽ mỉm cười với bạn.

- Nội dung m&m c&i thì b&n càng tr& nên t& tin và thu hút h&n.

- Nội c&i c&a b&n s& làm gi&m b&t s& lo l&ng c&a ng&i khác.

- Một n& c&i có th& giúp b&n có tình yêu đích th&c.

116 ki&u c&i:

1. C&i ch&,
2. C&i c&t,
3. C&i duyên,
4. C&i g&n,
5. C&i góp,
6. C&i kh&,
7. C&i kh&y,
8. C&i kh&,
9. C&i mát,
10. C&i m&m chi,
11. C&i m&i,
12. C&i n&c n&,
13. C&i ng&t,
14. C&i nh&t,
15. C&i nh& n&c n&,
16. C&i n&nh,
17. C&i n&,
18. C&i i&,
19. C&i phá,
20. C&i ra n&&c m&t,
21. C&i r&,
22. C&i ru&i,
23. C&i s&c,
24. C&i s&ng s&c,
25. C&i tình,
26. C&i tr&,
27. C&i t&m,
28. C&i v& b&ng,
29. C&i xoà.
30. C&i bu&n

31. C i vu v ,
32. C i l ng l ;
33. C i vô duyên;
34. C i nh t ,
35. C i c u tài)
36. C i ha h ,
37. C i h ng h c,
38. C i khàn kh ch,
39. C i ng t ngh o,
40. C i ng c,
41. C i th m,
42. C i khô khan
43. C i l nh,
44. C i c i,
45. C i ng ng ngh u
46. C i té đài
47. C i th y tình,
48. C i tr ch th ng,
49. C i h b ,
50. C i the thé,
51. C i e th n,
52. C i khinh b
53. C i kh c kh c
54. C i chua cay,
55. C i ranh mãnh,
56. C i bí n,
57. C i đ c,
58. C i đón,
59. C i đ a,
60. C i r p khuôn,
61. C i b ng m t,
62. C i khúc khích,
63. C i cu ng lo n,
64. C i dòn,
65. C i chúm chím,
66. C i xã giao,
67. C i mẫn nguy n,
68. C i đau kh ,
69. C i ngô nghê
70. C i hì hì,
71. C i n a mi ng,
72. C i thành th t,
73. C i vang,
74. C i toe toét,
75. C i đ u,
76. C i x o trá,

77. C i ng o ngh ,
78. C i chanh chua,
79. C i ý nh ,
80. C i tuy t v ng;
81. C i sang s ng
82. C i hô h ,
83. C i t ph ,
84. C i đ c th ng,
85. C i đú đ n,
86. C i hóm h nh,
87. C i nhí nh nh,
88. C i chm bi m,
89. C i hi n,
90. C i ph t t nh,
91. C i nham nh ,
92. C i nh m u,
93. C i bò kàng,
94. C i h n nhiên,
95. C i ô tr c,
96. C i đ ng loã,
97. C i thú nh n,
98. C i rũ r i,
99. C i b ng thích,
100. C i ba l n,
101. C i lém l nh,
102. C i chúm chím,
103. C i h h i,
104. C i ti p th ,
105. C i l ng l ,
106. C i bù khú,
107. C i h nh h ch,
108. C i khinh kh nh,
109. C i nh ch mép,
110. C i xúy xoá,
111. C i ré,
112. C i khanh khách,
113. C i dâm dăng
114. C i xách mé,
115. C i l trôn,
116. C i mi ng chai